

Bản án số: 04/2020/HS-ST.
Ngày 14-7-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh K Lít.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Phèng.
2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt.

Thư ký phiên toà: Ông Đặng Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 30/6/2020 đối với bị cáo:

Đinh Văn C, sinh ngày 11/11/2000 tại huyện S.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Hre; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn D và bà Đinh Thị L.

Chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01, Về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/01/2020 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Thuyết Anh - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Nh, sinh năm 1957.

Nơi cư trú: Tổ dân phố G, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ NLQ1, sinh ngày 10/4/2001.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2/ NLQ2, sinh năm 1948.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người phiên dịch:

Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Cán bộ Dịch vụ và Thương mại thị trấn D. Có mặt.
NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/8/2019, Đinh Văn C sử dụng xe máy biển số 76X8-9165 (do C mượn của NLQ2 là ông ngoại của C) chở NLQ1 cùng ở tổ dân phố C đi chơi ở khu vực bờ kè thị trấn D, huyện S. Đến khoảng hơn 02 giờ sáng ngày 26/8/2019, Đinh Văn C điều khiển xe máy chở NLQ1 về nhà. Khi đi đến tổ dân phố C, thị trấn D thì C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên rủ NLQ1 đi cùng thì NLQ1 không đồng ý. Thấy NLQ1 không đồng ý thì C nhờ NLQ1 điều khiển xe máy biển số 76X8-9165 chở C quay lại tổ dân phố G, thị trấn Di rồi để NLQ1 điều khiển xe về trước, còn C ở lại đi trộm cắp tài sản.

Sau khi ông Th đi khỏi, C nhìn thấy các nhà dân đều đã đóng cửa ngủ, C trèo theo đường mái tôn phía trước lên tầng 1 của nhà bà Nguyễn Thị Tường V để vào nhà bà V trộm cắp tài sản nhưng C không mở cửa vào nhà được, C tiếp tục đi theo đường mái tôn nhà bà V sang mái tôn nhà bà Trần Thị Nh (ở liền kề nhà bà V) rồi mở cửa tầng 1, vào nhà bà Nh.

Khi vào được bên trong nhà bà Nh, C lục lọi tìm kiếm tài sản ở tầng 1 nhưng không có tài sản, C đi bộ theo đường cầu thang xuống tầng trệt tiếp tục lục lọi, tìm kiếm tài sản thì phát hiện bà Nh đang ngủ trên giường đặt ở khu vực bán hàng tạp hóa. C đi đến bàn tròn đặt ở phòng khách lấy một chiếc khăn bằng vải màu trắng để ở trên bàn nhằm mục đích bịt miệng bà Nh (nếu bị bà Nh phát hiện) rồi tiếp tục đi đến đầu giường ngủ của bà Nh lén lút, lục lọi túi xách để ở đầu giường nhưng không có tài sản, lúc này C quan sát nhìn thấy ở túi quần bên phải của bà Nh có tiền. Thấy vậy, để cho bà Nh khỏi phát hiện biết mặt nên C đi tới phía đuôi giường lấy một khẩu trang bằng vải kiểu ca rô, màu xanh, rồi đeo để che kín mặt. Sau khi đeo khẩu trang và cầm chiếc khăn xong, C lén lút chui đầu vào màn, thò tay vào túi quần bà Nh để lấy tiền thì bị bà Nh phát hiện, C liền dùng vũ lực tấn công bà Nh, bằng cách dùng chân trái của C ngồi xôm lên giường, dùng hai tay bóp cổ, đè bà Nh nằm ngửa xuống giường không để bà Nh kêu la, chống cự. Được khoảng 02 đến 03 phút, nhìn thấy bà Nh không cử động, C tiếp tục thò tay vào túi quần bà Nh lấy tiền thì bị bà Nh bất ngờ chống cự, bà Nh dùng tay trái giật lấy khẩu trang trên mặt C gây xước nhẹ trên vùng cổ của C. C tiếp tục dùng hai tay đẩy bà Nh ngã ngửa xuống giường rồi ngồi trên người bà Nh (tư thế ngồi quỳ), dùng hai đầu gối đè mạnh hai tay bà Nh xuống giường, dùng tay trái bóp cổ, tay phải bịt miệng bà Nh được khoảng 10 phút thì nhìn thấy bà Nh đã bất tỉnh, mất sức kháng cự, C tiếp tục lục lọi túi quần và chiếm đoạt số tiền 280.000 đồng (*Hai trăm tám mươi nghìn đồng*) của bà Nh.

Sau khi lấy được tiền, C nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài bằng đường mái tôn phía trước nhà và đi bộ đến nhà NLQ1 lấy lại xe máy. Số tiền chiếm đoạt của bà Nh, C đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận giám định số 736/KLGD-PC09, ngày 21/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi kết luận: Tại hiện trường vụ cướp tài sản, xảy ra khoảng hơn 02 giờ 00 phút, ngày 26/8/2019, tại nhà bà Trần Thị Nh đã thu được tổng cộng 15 dấu vết đường vân được đánh số thứ tự từ 01 đến 15, trong đó:

- Các dấu vết đường vân được đánh số 03, 04, 09, 10, 11, 13, 14 và 15 không đủ yếu tố giám định.

- Các dấu vết đường vân được đánh số 01, 02, 05, 06, 07, 08 và 12 đủ yếu tố giám định và do người có dấu vân tay in trên chỉ bản ghi họ tên: Đinh Văn C, sinh ngày 11/11/2000, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn D, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để lại.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, Đinh Văn C đã bóp cổ, đè lên người bà Nh Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, bà Trần Thị Nh đã có đơn từ chối giám định thương tích.

Bản Cáo trạng số: 200/CT-VKS- SH ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Văn C về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn C từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Đối với NLQ1: Khi C rủ đi trộm cắp tài sản, NLQ1 không đồng ý mà đi về. NLQ1 chỉ biết Đinh Văn C đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác chứ không biết rõ C trộm cắp của ai, tài sản gì, NLQ1 hoàn toàn không biết việc C cướp tài sản của bà Nh, nên NLQ1 không phạm vào tội “Không tố giác tội phạm”. Sau khi C chiếm đoạt được tiền của bà Nh, NLQ1 không tiêu xài chung số tiền này nên NLQ1 cũng không phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với NLQ1 là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã tạm giữ:

- + 01 (một) chiếc khẩu trang bằng vải kiểu ca rô, màu xanh;
- + 01 (một) chiếc khăn bằng vải, màu trắng;
- + 01 (một) chiếc xe máy biển số 76X8 - 9165.
- + Số tiền 280.000 đồng là số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Đề nghị Hội đồng xét xử: + Tuyên trả lại xe máy biển số: 76X8-9165 do NLQ2 là chủ sở hữu, vì NLQ2 hoàn toàn không biết việc Đinh Văn C đã mượn xe máy này để làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội;

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc khẩu trang bằng vải kiểu ca rô, màu xanh kích thước (30x13)cm và 01 chiếc khăn bằng vải, màu trắng, kích thước (25x24)cm, vì không còn giá trị sử dụng;

- Về dân sự: + Đối với số tiền 280.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường, bà Nh không nhận, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Phần bồi thường thiệt hại về tinh thần, bà Trần Thị Nh yêu cầu bị cáo Đinh Văn C bồi thường 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*), nhưng bị cáo không đồng ý và bà Nh cũng chưa cung cấp chứng cứ chứng minh về phần thiệt hại trên, nên đề nghị Hội đồng xét xử tách phần bồi thường về tổn thất tinh thần cho bà Nh bằng một vụ án dân sự khác khi bà Nh khởi kiện.

Bị cáo không ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn C nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt và xử phạt bị cáo Đinh Văn C 03 năm tù.

Về dân sự, người bào chữa thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát.

Bị hại nhất trí với ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Tòa án xét xử đúng pháp luật.

Bị hại không ý kiến gì về việc Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngay sau khi có tin tố giác tội phạm của công dân, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền điều tra, thời hạn điều tra để điều tra, hỏi cung bị can, lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan..., thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa cũng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tại phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 26/8/2019, bị cáo Đinh Văn C đã trèo lên mái tôn phía trước lên tầng 1 của nhà bà Nguyễn Thị Tường V rồi theo đường mái tôn nhà bà V sang mái tôn, đột nhập vào nhà bà Trần Thị Nh. Khi vào nhà bà Nh, bị cáo đã dùng vũ lực tấn công làm bà Nh mất khả năng chống cự, rồi chiếm đoạt số tiền 280.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo Đinh Văn C là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức việc cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Với những hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

[3] Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Đinh Văn C về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Những lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Đinh Văn C phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Bị cáo không có tiền án, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; khắc phục hậu quả; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, học vấn thấp; sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là cố tình thực hiện tội phạm đến cùng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tiền sự: Ngày 05/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện S Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng trong thời gian 18 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 12/02/2018 chấp hành xong quyết định.

Ngày 03/8/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S ra Quyết định khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 03/10/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi ban hành Quyết định Đình chỉ điều tra, miễn trách

nhiệm hình sự đối với Đinh Văn C theo khoản 2 Điều 91 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành công dân có ích cho xã hội, nay bị cáo tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ biện pháp trên chưa đủ tính răn đe đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần thiết phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Theo khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét bị cáo không nghề nghiệp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với NLQ1: NLQ1 không đồng ý việc bị cáo C rủ đi trộm cắp tài sản của người khác và cũng không biết việc bị cáo C cướp tài sản của bà Nh. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự đối với NLQ1 là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc khẩu trang bằng vải kiểu ca rô, màu xanh kích thước (30x13)cm và 01 chiếc khăn bằng vải, màu trắng, kích thước (25x24)cm, vì không còn giá trị sử dụng là có căn cứ;

+ Tuyên trả lại xe máy biển số: 76X8 - 9165 do NLQ2 là chủ sở hữu, vì NLQ2 hoàn toàn không biết việc bị cáo C đã mượn xe máy này để làm phương tiện đi thực hiện hành vi phạm tội là có căn cứ;

[9] Về phần dân sự: - Tuyên trả lại số tiền 280.000 đồng cho bà Trần Thị Nh là phù hợp.

- Phần bồi thường thiệt hại về tinh thần, bà Trần Thị Nh yêu cầu bị cáo Đinh Văn C bồi thường 1.000.000.000 đồng (*Một tỷ đồng*), nhưng bị cáo không đồng ý và bà Nh cũng chưa cung cấp chứng cứ chứng minh về phần thiệt hại trên, Hội đồng xét xử tách phần bồi thường về tổn thất tinh thần của bà Nh bằng một vụ án dân sự khác khi bà Nh khởi kiện là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo Đinh Văn C được miễn nộp án phí Tòa án theo điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 30; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn C phạm tội “Cướp tài sản” và xử phạt bị cáo Đinh Văn C 05 (*Năm*) năm tù, thời hạn tù kể từ ngày 30/01/2020.

- Về xử lý vật chứng: + Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 (Một) chiếc khẩu trang bằng vải kiểu ca rô, màu xanh kích thước (30x13)cm và 01 (Một) chiếc khăn bằng vải, màu trắng, kích thước (25x24)cm (Phản ảnh tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2020 giữa Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện S);

+ Tuyên trả lại xe máy biển số: 76X8-9165 cho ông Đinh L (Phản ảnh tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2020 giữa Công an huyện S với Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

- Về phần dân sự: Tuyên trả số tiền 280.000 đồng (Hai trăm tám mươi nghìn đồng) cho bà Trần Thị Nh (Phản ảnh tại biên lai thu tiền số AA/2010/07366, ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

Phần bồi thường thiệt hại về tinh thần, bà Trần Thị Nh yêu cầu bị cáo Đinh Văn C bồi thường 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng), nhưng bị cáo không đồng ý và bà Nh cũng chưa cung cấp chứng cứ chứng minh về phần thiệt hại trên, nên Hội đồng xét xử tách phần bồi thường về tổn thất tinh thần của bà Nh bằng một vụ án dân sự khác khi bà Nh khởi kiện.

- Về án phí: Bị cáo Đinh Văn C không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ - Công an huyện;
- CQĐT- Công an huyện S;
- CQTHAHS - Công an huyện S;
- VKSND huyện S;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND thị trấn D;
- Lưu hồ sơ vụ án + Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đinh K Lít

